



GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG CỦA VIỆT NAM TRONG HỘI NHẬP

- NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA CẦN HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH VÀ QUẢN TRỊ QUỐC GIA VỀ LAO ĐỘNG

 **Ngô Duy Hiếu***

Thị trường lao động là một trong năm loại thị trường đang thúc đẩy kinh tế - xã hội nước ta phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Theo Tổ chức Lao động quốc tế (ILO): “Thị trường lao động là thị trường trong đó có các dịch vụ lao động được mua và bán thông qua quá trình để xác định mức độ có việc làm của lao động, cũng như mức độ tiền công”.

Trong nền kinh tế thị trường, mỗi loại thị trường đều có chức năng và vai trò khác nhau, nhằm giải quyết những nhiệm vụ riêng và nhiệm vụ chung của nền kinh tế. Tuy nhiên, thị trường lao động được coi như một “đầu tàu” để kéo theo sự chuyển động của các thị trường khác và của toàn bộ nền kinh tế. Do đó, việc hoàn thiện chính sách và quản trị quốc gia về lao động có ý nghĩa quan trọng tới phát triển thị trường lao động của các nước, trong đó có Việt Nam.

1. Thị trường lao động Việt Nam trong những năm qua có sự phát triển khá tích cực, vận hành theo quy luật thị trường, tiệm cận tiêu chuẩn quốc tế

Việt Nam với chủ thuyết phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, bên cạnh tôn trọng các quy luật vận

động chung và các giá trị có tính phổ quát của kinh tế thị trường, thì sự vận động của thị trường lao động nước ta mang tính xã hội và nhân văn sâu sắc, bởi nó liên quan trực tiếp tới vấn đề phát triển con người, tới việc làm, thu nhập, cuộc sống của người lao động và gia đình của họ.



Hiện nay, thị trường lao động Việt Nam phát triển theo hướng hiện đại, đầy đủ và từng bước tiếp cận với các chuẩn mực quốc tế

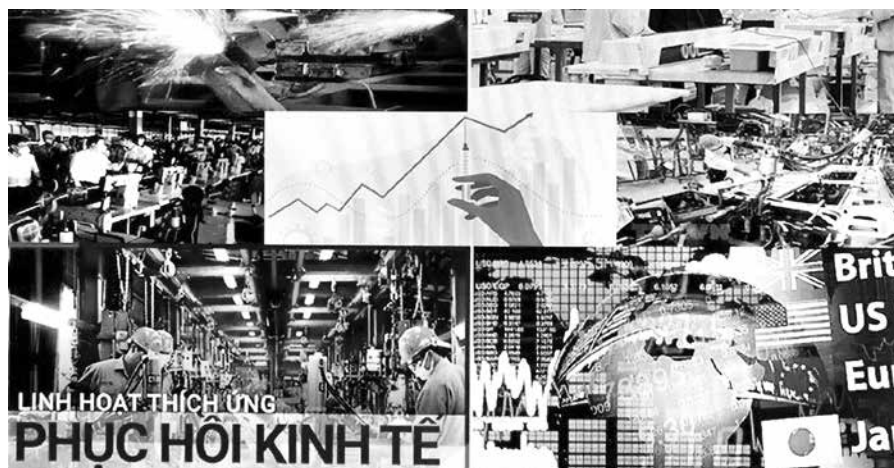
* Phó Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam

Trong những năm qua, thị trường lao động nước ta đã chứng kiến sự phát triển khá tích cực. Sự vận động của chủ thể và quan hệ giữa các bên đã vận hành theo quy luật thị trường, tiệm cận tiêu chuẩn quốc tế. Chất lượng nguồn nhân lực, chất lượng việc làm dần được cải thiện, tiền lương và điều kiện lao động từng bước được nâng cao. Quan hệ lao động phát triển theo hướng hài hoà, ổn định và tiến bộ, số cuộc ngừng việc tập thể giảm liên tục qua các năm. Năng suất lao động tăng khá đều hàng năm góp phần phát triển sản xuất, kinh doanh và kinh tế - xã hội đất nước.

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, tính chung năm 2021: Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên là 50,5 triệu người (bằng 51,3% dân số), giảm 0,8 triệu người so với năm trước do nguyên nhân đại dịch Covid-19, lao động từ 15 tuổi trở lên có việc làm trong quý IV/2021 là 49,1 triệu người; tỷ lệ thất nghiệp của lao động trong độ tuổi là 3,22%, số người thất nghiệp trong độ tuổi lao động quý IV/2021 là hơn 1,6 triệu người; lao động đã qua đào tạo từ trình độ “sơ cấp” trở lên là 26,1%, tăng 0,8 điểm phần trăm so với năm trước. Thu nhập bình quân tháng của người lao động trong quý IV/2021 là 5,3 triệu đồng.

Một tín hiệu vui là thị trường lao động những tháng đầu năm 2022 đã có những khởi sắc. Số người từ 15 tuổi trở lên quay trở lại thị trường lao động ngày càng tăng góp phần phát triển nguồn cung lao động, đáp ứng yêu cầu của giai đoạn phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Xu hướng chuyển dịch cơ cấu lao động quay trở lại với chiều hướng phát triển tích cực. Tình trạng thiếu lao động xuất hiện ở nhiều doanh nghiệp, địa phương, ngành trong 5 tháng đầu năm 2022.

Cũng theo Tổng cục Thống kê, trong quý I/2022 lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên là 51,2 triệu người, tăng 0,4 triệu người so với quý trước; số người thiếu việc làm trong độ tuổi khoảng 1,1 triệu người, giảm khoảng 0,5 triệu người so với quý trước; thu nhập bình quân tháng của người lao



Sau khủng hoảng Covid-19, việc tạo môi trường phục hồi và phát triển thị trường lao động, đáp ứng cao nhất nhu cầu phát triển kinh tế là rất cần thiết

động đạt 6,4 triệu đồng, tăng 1 triệu đồng so với quý trước và tăng 110.000 đồng so với cùng kỳ năm trước. Điểm sáng nổi bật là lao động tại khu vực từng chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh Covid-19 nay có mức thu nhập bình quân tháng của lao động vùng Đông Nam Bộ tăng cao nhất trong 6 vùng kinh tế - xã hội, với mức thu nhập bình quân 8,3 triệu đồng, tăng 36,8%, tương ứng tăng 2,2 triệu đồng so với quý trước; đặc biệt, lao động tại thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bình Dương và Đồng Nai có mức thu nhập bình quân cao nhất cả nước, khoảng từ 8,5 - 8,9 triệu đồng/người/tháng.

Bên cạnh đó, thị trường lao động Việt Nam còn tồn tại nhiều số vấn đề cần sớm khắc phục: Thể chế vận hành chưa đồng bộ, hiện đại, tiềm ẩn một số yếu tố thiếu bền vững; số người có việc làm tăng nhanh nhưng tăng nhiều ở lao động phi chính thức; tỉ lệ thất nghiệp và tỉ lệ lao động không sử dụng hết tiềm năng giảm nhưng vẫn còn ở mức tương đối cao; chất lượng lao động chưa đáp ứng tốt yêu cầu, quan hệ cung cầu vận hành còn hạn chế; thị trường lao động phổ thông khát phát triển, trong khi thị trường lao động chất lượng cao khá điều hiu; thông tin thị trường chưa phát triển đồng bộ, sự hỗ trợ của Nhà nước với các chủ thể trong thị trường hiệu quả chưa cao, việc làm nhìn chung còn thiếu bền vững; thu nhập của người

lao động chưa tương xứng với đóng góp cho doanh nghiệp. Nhìn chung, mức độ phát triển của thị trường lao động còn ở trình độ thấp, một số chính sách, quy định pháp luật và nhiều yếu tố thị trường chưa đáp ứng tốt yêu cầu hội nhập và đòi hỏi sự phát triển của nền kinh tế - xã hội.

Trong năm 2020 - 2021, tình hình dịch bệnh Covid - 19 kéo dài và phức tạp đã khiến cho hàng triệu người mất việc, giãn việc, đời sống thực sự khó khăn. Sau hai năm đại dịch, chúng ta chứng kiến những vấn đề vốn là hạn chế, yếu kém của thị trường lao động Việt Nam lại có dịp bộc lộ rõ. Đặc biệt là sự bất bênh và dễ bị tổn thương về việc làm, thu nhập, quan hệ lao động; hệ thống an sinh xã hội và các chính sách, quy định về thị trường lao động chưa theo kịp và chưa đáp ứng tốt trước những tình huống thực tế diễn ra.

2. Cần tập trung phát triển thị trường lao động đồng bộ, hiện đại, linh hoạt, thống nhất, hội nhập, có sự quản lý, điều tiết của Nhà nước

Trước yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đất nước trong bối cảnh hội nhập, sau khủng hoảng Covid-19, để từng bước đạt được mục tiêu phát triển thị trường lao động đồng bộ, hiện đại, linh hoạt, thống nhất, hội nhập, có sự quản lý, điều tiết của Nhà nước, cần tiến hành đồng bộ những giải pháp cơ bản sau:

Thứ nhất, tạo môi trường phục hồi và phát triển thị trường lao động, đáp ứng cao nhất nhu cầu phát triển kinh tế.

Sau đại dịch Covid-19, bước sang giai đoạn phục hồi và phát triển kinh tế; thúc đẩy tái tạo việc làm, chuyển dịch cơ cấu việc làm và tạo việc làm mới là nhiệm vụ trọng tâm (tập trung vào phục hồi việc làm tại các ngành bị ảnh hưởng nặng nề, nhiều lao động bị mất việc, các thị trường lao động bị ảnh hưởng do lao động di chuyển...) và khai thác các cơ hội việc làm mới trong các nhóm ngành nghề mũi nhọn, ngành nghề mới... Chính phủ cần đẩy mạnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, trong đó tập trung vào các chính sách cho vay vốn tạo việc làm, đào tạo nghề, thông tin thị trường.

Để thích ứng lâu dài, các chính sách hỗ trợ người lao động sẽ dần chuyển từ hỗ trợ tiền mặt không điều kiện sang hỗ trợ có điều kiện đối với người lao động trong các ngành bị tác động nhiều; mở rộng đối tượng thụ hưởng các chính sách hỗ trợ, bao gồm các cơ hội, hình thức việc làm mới như: Việc làm trên mạng, việc làm linh hoạt, ứng dụng công nghệ số, công nghệ thông minh... Tập trung đào tạo nguồn nhân lực trong giai đoạn phục hồi gồm: Đào tạo lại, đào tạo chuyển đổi đối với nhóm lao động chuyên môn kỹ thuật hiện có và đào tạo cho lao động có những kỹ năng mới, đáp ứng yêu cầu của kinh tế số, công nghệ thông minh.

Sử dụng các gói tín dụng kết hợp với đào tạo để hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp nhỏ và doanh nghiệp hộ gia đình gắn với phát triển các thị trường lao động địa phương, thị trường lao động có chuyên môn kỹ thuật cao...

Ứng dụng các công nghệ thông minh và công nghệ số vào cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội, bảo đảm kiểm soát được đối tượng thụ hưởng dịch vụ trợ giúp xã hội hiện tại và tương lai.

Thứ hai, phát triển về số lượng lao động đi đôi với nâng cao chất lượng lao

động và tạo việc làm tốt hơn cho người lao động

Phát triển thị trường lao động linh hoạt, song phải hướng tới việc làm bền vững, phải bảo vệ được quyền lợi của các bên, đặc biệt là người lao động, xây dựng quan hệ lao động hài hoà, ổn định, tiến bộ. Phải tạo cơ hội việc làm đầy đủ để thúc đẩy thị trường lao động linh hoạt. Cơ hội việc làm đầy đủ chính là để phát huy hiệu quả toàn bộ lực lượng lao động. Tiếp tục tăng cường giáo dục, đào tạo để tăng số lao động có kỹ năng phù hợp với nhu cầu thị trường lao động. Điều chỉnh chiến lược phát triển kinh tế nhằm tăng tỷ trọng lao động làm việc trong các ngành, lĩnh vực có giá trị gia tăng lớn, năng suất lao động cao. Song song với điều đó, phải hết sức chú trọng tới việc bảo đảm tiền lương, thu nhập, an sinh xã hội, điều kiện lao động và môi trường làm việc an toàn cho người lao động. Chỉ có như vậy mới tạo sự phát triển bền vững của thị trường lao động.

Thứ ba, cần có sự kết nối liên thông giữa khu vực nhà nước và tư nhân

Người lao động sẽ không được khuyến khích chuyển đổi việc làm và tìm kiếm việc làm phù hợp với năng lực, chuyên môn và sở thích nếu không có sự kết nối giữa khu vực Nhà nước và tư nhân. Hiện nay, việc dịch chuyển giữa hai khu vực này ở Việt Nam khá hạn chế, còn chịu nhiều ràng buộc pháp

lý, nhất là từ khu vực tư nhân sang khu vực nhà nước. Các chính sách lao động không đồng bộ sẽ không khuyến khích sự linh hoạt trên thị trường lao động để phát huy tính toàn dụng về lực lượng lao động dựa trên năng lực, sự say mê và yêu thích công việc. Thực tiễn này sẽ cản trở việc phát huy tối ưu hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực.

Thứ tư, hoàn thiện, nâng cao chất lượng của hệ thống thông tin thị trường lao động, hệ thống trung tâm dịch vụ việc làm

Trong bối cảnh công nghệ mới và nền tảng công nghệ số, hệ thống thông tin thị trường lao động và các Trung tâm dịch vụ việc làm (TTDVVL) ngày càng có vai trò lớn trong việc kết nối thị trường lao động.

Hệ thống thông tin thị trường lao động hiện tại đang bị chia cắt, hạ tầng cơ sở thu thập, phân tích, cung cấp thông tin chưa đáp ứng nhu cầu của các doanh nghiệp và quản lý lao động, do vậy cần phải hoàn thiện hệ thống thông tin và kết nối thông tin dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại.

Hệ thống thông tin thị trường lao động cần phải cung cấp các thông tin về nhu cầu thị trường lao động đối với các việc làm, kỹ năng và các tiêu chuẩn; hỗ trợ người tìm việc có cơ hội tìm việc làm và đáp ứng yêu cầu việc làm trên phạm vi cả nước; tăng cường kết nối việc làm và giới thiệu việc làm trực tuyến; đổi mới việc thu thập thông



Tập trung phát triển thị trường lao động đồng bộ, hiện đại, linh hoạt, thống nhất, hội nhập, có sự quản lý, điều tiết của Nhà nước



Hoàn thiện chính sách và nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia về lao động theo hướng hiện đại, hội nhập và phát triển

tin thị trường lao động, thông qua sử dụng khảo sát trực tuyến, cập nhập trực tuyến... để cung cấp thông tin thị trường lao động.

Bên cạnh đó, cần mở rộng các dịch vụ cung cấp, tăng cường hỗ trợ đào tạo với các cơ hội việc làm; thực hiện kết nối qua ứng dụng số, kể cả các hoạt động về phỏng vấn và tư vấn; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong hệ thống TTDVVL, đáp ứng yêu cầu mới.

Thứ năm, nâng cao năng lực thương lượng liên quan tới việc làm cho người lao động

Năng lực thương lượng là yếu tố quan trọng để thị trường lao động vận hành. Trong quan hệ giữa người lao động và người sử dụng lao động, người lao động luôn ở thế yếu hơn, vì vậy, họ thường yếu hơn về năng lực thương lượng liên quan tới việc làm của họ. Không có năng lực thương lượng đồng nghĩa với việc người lao động phải chấp nhận tiền lương và điều kiện lao động bị áp đặt. Khi đó, sức lao động không được phát huy tối ưu, bởi thiếu động lực và tinh thần làm việc sẽ hạn chế sức sáng tạo và nỗ lực của người lao động. Năng lực thương lượng được tạo ra từ năng lực chuyên môn, trình độ, kỹ năng. Vì vậy, đào tạo năng lực chuyên môn, trình độ và kỹ năng cho người lao động là vô cùng quan trọng để tạo vị thế thương lượng về việc làm trên thị trường lao động. Năng lực thương lượng sẽ giúp người lao động linh hoạt trong tìm kiếm việc

làm, chuyển đổi việc làm phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế.

Tuy nhiên, để bảo đảm năng lực thương lượng cho người lao động thì phải có tổ chức đại diện tốt cho người lao động, mà hiện nay Công đoàn đang đảm đương sứ mệnh này. Để việc thương lượng bình đẳng, đòi hỏi người sử dụng lao động phải xác định đúng trách nhiệm, vị thế của mình, phải tôn trọng người lao động và tổ chức đại diện cho họ, phải có tinh thần thiện chí trong thương lượng.

Thứ sáu, cần phải tăng cường trách nhiệm và vai trò của Nhà nước, chính quyền và địa phương trong hỗ trợ các chủ thể trong thị trường lao động

Dựa trên các yếu tố của thị trường lao động, bằng các chính sách thị trường lao động, Nhà nước chủ đạo các biện pháp thực hiện kết nối cung - cầu trên thị trường lao động, khuyến khích tạo việc làm trong cả khu vực công và khu vực tư, kích thích người lao động tìm kiếm việc làm và chuyển đổi việc làm phù hợp với năng lực và sở trường,... Bằng các quy định và việc làm, công cụ cụ thể, chính quyền các cấp hỗ trợ cho người lao động, người sử dụng lao động có môi trường thuận lợi để lao động, sản xuất, kinh doanh, người lao động tăng thu nhập và có cơ hội phát triển toàn diện, người sử dụng lao động tăng doanh thu, lợi nhuận, góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương, đất nước và có điều kiện tốt hơn chăm lo cho người lao động.

Bên cạnh đó, một trong những nhiệm vụ và vai trò của các cơ quan quản lý Nhà nước phải chú trọng hơn nữa đó là ngăn chặn các hành vi vi phạm trong tuyển dụng, sử dụng lao động; vi phạm quyền lợi của người lao động như chế độ tiền lương, an toàn vệ sinh lao động, bảo hiểm xã hội, v.v... Cần tăng cường hiệu lực, hiệu quả hoạt động kiểm tra, thanh tra và giám sát việc chấp hành pháp luật trong lĩnh vực lao động - việc làm thời gian tới.

3. Tiếp tục hoàn thiện chính sách và nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia về lao động theo hướng hiện đại, hội nhập và phát triển

Xu hướng hiện đại ngày nay là Nhà nước sử dụng "quản trị quốc gia" thay cho "cai trị" trong "quản lý Nhà nước". Đây cũng là một định hướng phát triển tích cực của Việt Nam. Nó thể hiện thay đổi vai trò của Nhà nước theo hướng: Pháp quyền, kiến tạo và dân chủ hơn. Theo đó, quản trị quốc gia về lao động ở Việt Nam cần hướng theo chuẩn mực chung là: Tuân thủ pháp luật; hiệu lực và hiệu quả; công bằng và bao trùm; sự tham gia của người dân trong quá trình quản trị đất nước; phản hồi tương ứng và kịp thời đưa ra các chính sách; đồng thuận; minh bạch và trách nhiệm giải trình.

Kinh tế Việt Nam đang ngày càng hội nhập sâu rộng với kinh tế thế giới, đặc biệt là việc tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, trong đó có các quy định về lao động nhằm tạo ra sân chơi bình đẳng trên thị trường lao động toàn cầu. Đây là cơ hội để Việt Nam tiếp tục sửa đổi pháp luật và thể chế, đặc biệt là pháp luật lao động và thể chế quản lý lao động, nhằm tăng cường sự linh hoạt của thị trường. Các quy định về lao động trong những hiệp định thương mại tự do thế hệ mới yêu cầu việc hình thành các thể chế hỗ trợ quan hệ lao động, thúc đẩy công cụ đối thoại và thương lượng trên thị trường lao động, bảo đảm cho người lao động tự do thành lập tổ chức đại diện của mình để tạo thế cân bằng với người sử dụng lao động nhằm tiến hành đối thoại và thương lượng một cách thực chất giữa hai bên. Người sử



Cần tập trung xây dựng, hoàn thiện hệ thống thông tin thị trường lao động

dụng lao động cũng có quyền thành lập các tổ chức đại diện mới của mình để tham gia thương lượng và đối thoại ở cấp cao hơn cấp doanh nghiệp. Hệ thống pháp luật sẽ được sửa đổi, bổ sung phù hợp với cam kết quốc tế của Việt Nam nhằm bảo vệ người lao động trước các hành vi phân biệt đối xử và không thiện chí của người sử dụng lao động trong đối thoại và thương lượng ở doanh nghiệp, trong đó có Luật Công đoàn, Luật Việc làm. Điều này sẽ giúp cho thị trường lao động vận hành linh hoạt hơn và có khả năng “đàn hồi” tốt hơn trước các biến động của nền kinh tế, ví dụ như đại dịch Covid-19 thời gian qua, cũng như có thể có những cú sốc mới trong thời gian tới.

- Chính phủ và các cơ quan quản lý nhà nước giảm dần vai trò can thiệp vào xác lập điều khoản lao động trên thị trường lao động. Thay vào đó, Nhà nước sẽ tạo lập hành lang pháp lý thuận lợi cho các bên, cùng với tổ chức đại diện của mình, tương tác với nhau để xác lập các điều khoản lao động phù hợp với điều kiện riêng của từng doanh nghiệp. Quan trọng hơn, Nhà nước sẽ đóng vai trò xúc tác và hỗ trợ để các bên đối thoại và thương lượng, giúp tháo gỡ các bế tắc để các bên đi đến thỏa thuận tìm ra điểm cân bằng lợi ích chung một cách hoà bình, tiến bộ, văn minh. Đây là cơ hội tốt cho sự phát triển thị trường lao động ở Việt Nam thời gian tới.

- Tiếp tục sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các chính sách, quy định pháp

luật điều chỉnh quan hệ cung - cầu lao động, kết nối lao động để phù hợp với quy luật của thị trường lao động, tiêu chuẩn quốc tế. Trong đó, đặc biệt là tập trung hoàn thiện thể chế hỗ trợ phát triển cung - cầu lao động; phát triển hệ thống thông tin thị trường lao động, kết nối cung - cầu lao động trong nước, ngoài nước; hỗ trợ phát triển lưới an sinh xã hội, tăng cường khả năng tiếp cận dịch vụ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động.

Tập trung xây dựng, hoàn thiện hệ thống thông tin thị trường lao động, nâng cao chất lượng dự báo nhằm nâng cao hiệu quả kết nối cung - cầu lao động và chất lượng dịch vụ việc làm; khuyến khích xây dựng các mô hình liên kết, đào tạo và giới thiệu việc làm; có cơ chế, chính sách định hướng dịch chuyển lao động thông thoáng, phân bổ hợp lý lao động theo vùng.

- Cần sớm cải tiến, hoàn thiện chính sách về tiền lương, an sinh xã hội, bảo đảm điều kiện làm việc để tạo ra sự hấp dẫn trên thị trường lao động, giúp tăng năng suất lao động; hỗ trợ thực hiện tốt hơn chính sách an toàn, vệ sinh lao động giúp giảm nguy cơ tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp, từ đó tối ưu hóa nguồn lực; chính sách đào tạo nghề giúp kết nối cung - cầu lao động, giúp người lao động chuyển đổi tay nghề và thích ứng với sự thay đổi việc làm trong môi trường mới; chính sách trợ cấp thất nghiệp và bảo vệ việc làm giúp người lao động sẵn

sàng chấp nhận rủi ro mất việc để tìm kiếm việc làm mới dựa trên sự đam mê, đổi mới và sáng tạo, từ đó, tạo điều kiện cho người lao động làm đúng ngành, nghề để phát huy tối đa khả năng lao động; chuyển dần từ chính sách lương tối thiểu sang lương đủ sống, bảo đảm để người lao động có tích lũy, ứng phó hiệu quả với khó khăn và khủng hoảng. Sửa đổi toàn diện chính sách về nhà ở xã hội, hình thành chính sách mới về nhà ở cho công nhân, tập trung nguồn lực xây dựng nhà ở cho công nhân và nâng cấp chuẩn nhà trọ hiện hữu, giúp cho người lao động không ngừng cải thiện cuộc sống.

- Tiếp tục đổi mới chủ trương, chính sách và triển khai có hiệu quả các quy định về thu hút đầu tư trong và ngoài nước; tập trung thu hút các dự án đầu tư có quy mô lớn, sử dụng công nghệ tiên tiến, tiết kiệm tài nguyên, quản trị hiện đại và có trách nhiệm xã hội. Phân bổ hợp lý các dự án đầu tư theo vùng, khắc phục tình trạng các dự án tập trung nhiều tại một số địa phương, tạo sức ép về hạ tầng và thiếu lao động cục bộ, gia tăng lao động di cư.

Bên cạnh đó, để thị trường phát triển lành mạnh, Nhà nước cần sửa các quy định để phát huy tốt vai trò của các tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp, đặc biệt là Công đoàn và tổ chức đại diện người sử dụng lao động tham gia hình thành và điều tiết các quan hệ kinh tế thị trường nói chung, thị trường lao động nói riêng trong điều kiện hội nhập quốc tế.